

KINH SỐ 6

Nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ, trong vườn Kỳ thọ Cấp cô độc.

Bấy giờ Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

–Ta nay biết rõ địa ngục và cũng biết con đường dẫn đến địa ngục và cũng biết gốc rễ của chúng sinh trong địa ngục kia. Giả sử có chúng sinh nào tạo các hành ác bất thiện, khi thân hoại mạng chung sinh vào địa ngục, Ta cũng biết rõ.

Lại nữa, Tỳ-kheo, Ta cũng biết rõ súc sinh; cũng biết rõ con đường dẫn đến súc sinh; và cũng biết rõ gốc của súc sinh; biết rõ những điều trước kia đã làm để sinh vào nơi này.

Ta nay biết rõ con đường ngạ quỷ; cũng biết rõ những ai đã gây nên gốc rễ ác mà sinh vào ngạ quỷ.

Ta nay biết rõ con đường dẫn đến làm người; cũng biết rõ hạng chúng sinh nào sinh được thân người.

Ta cũng biết con đường dẫn đến cõi trời; cũng biết công đức trước kia mà chúng sinh đã làm để sinh lên trời.

Ta cũng biết con đường dẫn đến Niết-bàn; những chúng sinh nào mà hữu lậu đã dứt sạch, thành vô lậu tâm giải thoát, trí tuệ giải thoát, ở trong hiện pháp mà thủ chứng quả; Ta thấy đều biết rõ.

Ta biết con đường dẫn đến địa ngục. Do nhân duyên gì mà nói điều này?

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Ta nay quán sát tâm ý của chúng sinh, thấy rằng người này sau khi thân hoại mạng chung sẽ phải vào địa ngục. Sau đó, quán sát thấy người này khi vào trong địa ngục chịu đau đớn, bị tra khảo, vô số sầu ưu khổ não không kể xiết. Cũng như một hầm lửa lớn không có bụi bặm. Giả sử có một người đang đi trên con đường dẫn đến đó. Lại có một người khác có mắt, thấy người đang đi đến đó, chắc chắn sẽ rơi xuống đó, không phải là điều nói suông. Rồi sau đó thấy người kia đã rơi xuống hầm lửa. Người mà Ta nói đến đó đã rơi xuống hầm lửa. Ta nay quán sát những điều suy nghĩ trong tâm ý của chúng sinh, biết chắc chắn nó sẽ vào địa ngục, không có gì nghi ngờ. Như Ta sau đó quán sát thấy người này sau khi đã vào địa ngục chịu sự đau đớn, khốc hại, không thể kể xiết.

Người kia làm thế nào mà vào địa ngục? Ta quán thấy chúng sinh hưởng đến địa ngục do gây các hành ác, nghiệp bất thiện, thân hoại mạng chung sinh vào địa ngục. Ta thấy biết rõ điều đó. Điều mà ta muốn nói là như vậy.

Ta biết con đường súc sinh và cũng biết con đường dẫn đến súc sinh. Do nhân duyên gì mà nói vậy? Ở đây, này Tỳ-kheo, Ta quán sát những điều suy nghĩ trong tâm ý của chúng sinh, biết người ấy sau khi thân hoại mạng chung sẽ sinh vào trong súc sinh. Rồi ta quán sát thấy người ấy sau khi vào trong súc sinh mà sầu ưu khổ não không kể xiết. Vì sao người này rơi vào trong súc sinh? Cũng như tại thôn xóm có một hầm xí trong đó đầy cả phân. Giả sử có người đang đi trên lối đi dẫn đến đó. Lại có người khác có mắt thấy người kia đang đi đến chỗ đó. Người không bao lâu đi đến đó và rơi xuống hầm xí. Sau đó quán sát thấy người kia sau khi rơi xuống hầm xí chịu khốn ách không kể xiết. Tại sao người kia đã rơi xuống hầm xí? Ta thấy các loài chúng sinh cũng vậy người này mạng chung sẽ sinh vào trong súc sinh. Lại quán sát thấy sau khi sinh vào trong súc sinh phải chịu khổ vô lượng. Ta nay quán sát chúng sinh súc sinh đều biết rõ như vậy. Đó là điều Ta

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

muốn mới.

Ta nay biết chúng sinh ngã quý, cũng biết con đường ngã quý. Chúng sinh nào sau khi thân hoại mạng chung sinh vào đó, Ta cũng biết rõ. Chúng sinh nào đi theo con đường mà khi thân hoại mạng chung dẫn đến ngã quý, Ta cũng biết rõ. Về sau quán sát thấy chúng sinh sinh vào ngã quý chịu đau đớn. Vì sao người ấy sinh vào ngã quý? Cũng như gần thôn xóm có một gốc đại thọ, ở chỗ phát sinh nguy hiểm, cành cây lá cây rơi rớt. Giả sử có người đang đi đến đó. Khi ấy có người có mắt từ xa thấy người kia chắc chắn đi đến chỗ đó. Sau đó thấy người kia hoặc nằm, hoặc ngồi, chịu các báo ứng khổ lạc. Người kia vì sao đi đến gốc cây ấy mà ngồi? Ta nay quán sát các loài chúng sinh cũng như vậy, khi thân hoại mạng chung sinh vào ngã quý, không nghi ngờ gì, để chịu báo ứng khổ lạc không kể xiết. Ta biết con đường dẫn đến ngã quý; thấy đều biết rõ phân minh. Điều mà ta nói là như vậy.

Ta biết con đường của con người, cũng biết con đường dẫn đến chỗ người. Những ai tạo hành vi gì khi thân hoại mạng chung sinh vào trong loài người, Ta cũng biết rõ. Ở đây, Tỳ-kheo, Ta quán sát những điều suy nghĩ trong tâm của các loài chúng sinh, thấy người này sau khi thân hoại mạng chung sẽ sinh vào trong loài người. Về sau Ta quán sát thấy người ấy đã sinh trong loài người. Vì sao người ấy sinh trong loài người? Cũng như gần thôn xóm có một gốc đại thọ, ở tại chỗ bằng phẳng, có nhiều bóng mát. Có một người có mắt, thấy biết chỗ đó. Người ấy đi đến đó, nhất định không nghi ngờ gì. Về sau Ta quán sát thấy người ấy đã đến nơi gốc cây này, được nhiều lạc thú vô lượng. Làm sao người ấy đến được chỗ đó? Đây cũng vậy, Ta quán sát những điều suy nghĩ trong tâm chúng sinh, biết người ấy khi thân hoại mạng chung sinh vào loài người không nghi. Về sau ta quán sát thấy người ấy sinh vào loài người hưởng vô lượng an lạc. Ta biết nẻo đến loài người, cũng biết con đường dẫn đến chỗ loài người. Điều mà Ta đã nói là như vậy.

Ta cũng biết con đường dẫn đến cõi trời. Những chúng sinh nào làm các công nghiệp gì để sinh trời, ta cũng biết rõ. Do nhân duyên gì mà ta nói điều này? Ta nay quán sát những điều suy nghĩ trong tâm của chúng sinh, biết người ấy khi thân hoại mạng chung sẽ sinh lên trời. Về sau quán sát thấy người ấy thân hoại mạng chung đã sinh lên trời, ở đó hưởng thọ phước báo tự nhiên, khoái lạc vô cùng. Nói rằng người ấy đã sinh lên trời ở đó hưởng thọ phước tự nhiên, khoái lạc vô cùng. Cũng như gần thôn xóm có một giảng đường cao rộng, được chạm trổ văn vẻ, treo tràng phan, lụa là, rưới nước thơm lên đất, trải lót chỗ ngồi bằng đệm chăn thêu thùa. Có người đi thẳng một đường đến. Có người có mắt nhìn thấy con đường duy nhất thẳng đến đó. Người ấy đang hướng đến giảng đường cao rộng ấy mà đi, tất đến đó không nghi. Về sau quán sát thấy người ấy đã đến trên giảng đường, hoặc ngồi, hoặc nằm, ở đó hưởng thọ phước, khoái lạc vô cùng. Ở đây cũng vậy, Ta quán sát thấy chúng sinh nào thân hoại mạng chung sẽ sinh vào cõi thiện, sinh lên trời, ở đó hưởng thọ phước lạc không kể xiết. Vì sao người ấy đã sinh lên trời? Há không phải Ta biết rõ con đường dẫn đến Thiên đạo chăng? Điều mà Ta nói là như vậy.

Ta nay biết Niết-bàn, cũng biết con đường Niết-bàn. Cũng biết hạng chúng sinh nào sẽ vào Niết-bàn. Hoặc có chúng sinh dứt sạch lậu, thành vô lậu, tâm giải thoát, trí tuệ giải thoát, tự thân chứng ngộ và an trú; ta thấy đều biết rõ. Do nhân duyên gì mà ta nói điều này? Ở đây, Tỳ-kheo, Ta quán sát những điều suy nghĩ trong tâm chúng sinh, biết người này dứt sạch lậu, thành vô lậu, tâm giải thoát, trí tuệ giải thoát, nên nói người ấy đã dứt sạch lậu, thành vô lậu. Cũng như cách thôn xóm không xa có một

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ao nước mà nước rất sạch, trong suốt. Có người đang thẳng một đường đến đó. Lại có người có mắt sáng từ xa thấy người ấy đi đến, biết rõ người ấy nhất định đi đến ao nước không nghi. Về sau lại quán sát thấy người ấy đã đến ao nước, tắm gội, rửa các cấu bẩn, sạch các ô uế, rồi ngồi bên cạnh ao, mà không tranh giành gì với ai. Ta nay quán sát các loài chúng sinh cũng vậy, biết người đã dứt sạch hữu lậu thành vô lậu, tâm giải thoát, trí tuệ giải thoát, biết như thật rằng<sup>1</sup>: “Sinh tử đã hết, phạm hạnh đã lập, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sinh nữa.”<sup>2</sup> Đó là nói, người ấy đã đến chỗ này, mà Ta biết rõ con đường Niết-bàn, cũng biết rõ chúng sinh nào vào Niết-bàn. Thấy đều biết rõ.

Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, có trí này; lực, vô úy này, thấy đều thành tựu đầy đủ. Trí của Như Lai là không thể lường được. Như Lai có thể nhìn thấy sự việc quá khứ vô hạn, vô lượng, không kể xiết; thấy đều biết rõ.

Cho nên, Tỳ-kheo, hãy tìm cầu phương tiện thành tựu mười Lực, Vô sở úy. Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

### M

#### KINH SỐ 7

Nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ, trong vườn Kỳ thọ Cấp cô độc.

Bấy giờ Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

–Trên núi Tuyết có một gốc cây to lớn, cao rộng. Có năm sự kiện khiến nó phát triển to lớn. Những gì là năm? Rễ không di chuyển; vỏ rất dày và lớn; cành nhánh vươn xa; bóng râm che phủ lớn; tàn lá rậm rạp.

Tỳ-kheo, đó là nói trên Tuyết sơn có cây đại thọ hùng vĩ ấy. Ở đây, thiện nam, thiện nữ, sinh vào dòng họ hào quý, có năm điều làm tăng trưởng lợi ích. Những gì là năm?

1. Tăng ích bởi tín.
2. Tăng ích bởi giới.
3. Tăng ích bởi văn.
4. Tăng ích bởi thí.
5. Tăng ích bởi tuệ.

Đó là, Tỳ-kheo, thiện nam, thiện nữ, nhờ sinh vào dòng tộc hào quý mà thành tựu năm sự này.

Cho nên, Tỳ-kheo, hãy tìm cầu phương tiện thành tựu tín, giới, văn, thí, tuệ.

Bấy giờ Thế Tôn nói bài kệ này:

*Như cây trên Tuyết sơn  
Hội đủ năm công đức  
Rễ, vỏ, cành nhánh rộng  
Bóng râm, lá rậm rạp.  
Thiện nam tử có tín*

<sup>1</sup>. Để bản chép: Danh sắc tri như chân. Nghi chép nhầm. Nay sửa lại theo định cú thường gặp.

<sup>2</sup>. Để bản chép thiếu câu này.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Năm sự thành công đức*

*Tín, giới, văn, thí, tuệ*

*Nhờ đó trí tuệ tăng.*

Như vậy, Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

### M

#### KINH SỐ 8<sup>3</sup>

Nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ, trong vườn Kỳ thọ Cấp cô độc.

Bấy giờ Tỳ-kheo Mậu-la-phá-quần<sup>4</sup> giao du với các Tỳ-kheo-ni và các Tỳ-kheo-ni cũng thích giao du với ông. Nếu khi mọi người khen chê gì Tỳ-kheo Mậu-la-phá-quần, khi ấy các Tỳ-kheo-ni rất tức giận, buồn rầu không vui. Lại nếu có người chê bai các Tỳ-kheo-ni, khi ấy Tỳ-kheo Mậu-la-phá-quần cũng buồn rầu không vui.

Bấy giờ số đông Tỳ-kheo nói với Tỳ-kheo Mậu-la-phá-quần rằng:

–Thầy sao lại thân cận với các Tỳ-kheo-ni? Các Tỳ-kheo-ni lại cũng giao tiếp với thầy?

Phá-quần đáp:

–Theo chỗ tôi hiểu giáo giới mà Như Lai nói, là sự phạm dâm không đáng tội để nói.

Số đông các Tỳ-kheo lại nói:

–Thôi, thôi, Tỳ-kheo. Chớ có nói như vậy. Chớ có phỉ báng Như Lai. Ai phỉ báng ngôn giáo của Như Lai, tội lỗi không phải nhỏ. Lại nữa, Thế Tôn bằng vô số phương tiện nói dâm là ô uế. Ai tập theo dâm mà không có tội, không có lý đó. Nay thầy nên xả bỏ kiến giải ấy. Nếu không, sẽ chịu khổ lâu dài.

Nhưng Tỳ-kheo Phá-quần này vẫn cứ giao thông với các Tỳ-kheo-ni, không chịu sửa đổi hành vi của mình.

Bấy giờ số đông Tỳ-kheo đi đến Thế Tôn, cúi đầu lạy dưới chân mà bạch Thế Tôn rằng:

–Trong thành Xá-vệ có một Tỳ-kheo tên Phá-quần, cùng giao tiếp với các Tỳ-kheo-ni và các Tỳ-kheo-ni cũng qua lại giao tiếp với Tỳ-kheo Phá-quần. Chúng con có đến đó khuyến dụ để ông ấy sửa đổi hành vi. Nhưng hai người ấy vẫn quan hệ nhiều hơn, không xả bỏ tà kiến điên đảo, cũng không có hành vi phù hợp với chánh pháp.

Bấy giờ Thế Tôn bảo một Tỳ-kheo:

–Ông hãy vâng lời Như Lai đi ngay đến chỗ Tỳ-kheo Phá-quần, bảo rằng: “Ông nên biết, Như Lai cho gọi.”

Tỳ-kheo Phá-quần nghe Tỳ-kheo này nói, liền đi đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu lạy dưới chân rồi ngồi xuống một bên.

Bấy giờ Thế Tôn hỏi Tỳ-kheo này:

<sup>3</sup>. Tham chiếu Pāli, M. 21 Kakacūpama (R.i.222). Hán, Trung 50, kinh 193.

<sup>4</sup>. Mậu-la-phá-quần 茂羅破群. Trung 50: Mậu-lê-phá-quần-na 牟犁破群那. Pāli: molīya-phagguno.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Có thật ông thân cận với Tỳ-kheo-ni chẳng?

Tỳ-kheo này đáp:

–Đúng vậy, Thế Tôn.

Phật bảo Tỳ-kheo:

–Ông là Tỳ-kheo, sao lại giao tiếp với Tỳ-kheo-ni? Nay ông có phải là thiện gia nam tử, đã cạo bỏ râu tóc, khoác ba pháp y, với chí tín kiên cố xuất gia học đạo chẳng?

Tỳ-kheo Phá-quần bạch Phật:

–Vâng, bạch Thế Tôn. Con là thiện gia nam tử do tín tâm kiên cố xuất gia học đạo.

Phật nói với Tỳ-kheo:

–Việc làm của người phi pháp. Sao ông lại cũng giao tiếp với Tỳ-kheo-ni?

Tỳ-kheo Phá-quần bạch Phật:

–Con nghe Như Lai nói, tập theo dâm, tội ấy không đáng nói.

Phật bảo Tỳ-kheo:

–Ông, kẻ ngu, sao lại nói Như Lai nói tập theo dâm không có tội? Ta bằng vô số phương tiện nói dâm là ô uế. Ông nay sao lại nói rằng Như Lai có nói dâm không tội? Ông hãy cẩn thận giữ tội lỗi nơi miệng, chớ để lâu dài hằng chịu tội khổ.

Phật lại nói:

–Thôi, nay không nói đến ông nữa. Ta cần hỏi các Tỳ-kheo.

Bấy giờ Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

–Các ông có nghe Ta nói với các Tỳ-kheo rằng dâm không tội chẳng?

Các Tỳ-kheo đáp:

–Thưa không, bạch Thế Tôn. Chúng con không nghe Như Lai nói dâm không tội. Vì sao? Như Lai đã bằng vô số phương tiện nói dâm là ô uế. Nói dâm mà không tội, không có trường hợp ấy.

Phật nói với các Tỳ-kheo:

–Lành thay, lành thay, các Tỳ-kheo! Đúng như các ông nói, Ta bằng vô số phương tiện nói dâm là ô uế.

Bấy giờ Thế Tôn lại nói với các Tỳ-kheo:

–Các ông nên biết, có người ngu tập nơi các pháp hành như Khế kinh, Kỳ-da, Kệ, Thọ quyết, Nhân duyên, Bản mặt, Thí dụ, Sinh, Phương đẳng, Vị tăng hữu, Quảng phổ. Tuy tụng mà không hiểu rõ nghĩa, do không quán sát kỹ ý nghĩa, cũng không thuận theo pháp ấy, pháp đang thuận theo lại không thuận theo mà hành. Sở dĩ tụng pháp này, chỉ cốt tranh luận với người, ý muốn hơn thua, chứ không phải vì để giúp ích cho chính mình. Người ấy tụng pháp như vậy tất phạm điều cấm chế.

Cũng như người muốn ra khỏi thôn xóm, muốn tìm rắn độc. Khi nó thấy một con rắn lợn kịch độc, bèn chạy đến lấy tay trái mà vuốt đuôi, rắn quay đầu lại mổ cho. Vì lý do đó mà người ấy mạng chung. Ở đây cũng vậy. Có người ngu học tập pháp ấy; là bộ kinh điển, không bộ nào không tập qua, nhưng không quán sát nghĩa lý. Vì sao? Vì không rõ ráo chánh nghĩa.

Ở đây có thiện nam chăm lo học tập pháp ấy, là Khế kinh, Kỳ-da, Kệ, Thọ quyết, Nhân duyên, Bản mặt, Thí dụ, Sinh, Phương đẳng, Vị tăng hữu, Quảng phổ. Người ấy sau khi tụng đọc pháp này rồi, hiểu ý nghĩa trong đó. Do người ấy hiểu sâu ý nghĩa của pháp, nên thuận theo giáo lý ấy, không có điều gì trái nghịch sai quấy. Sở dĩ người ấy tụng pháp, không vì tâm hơn thua để tranh luận với người, mà tụng tập pháp là muốn đạt thành sở nguyện. Do nhân duyên này, dần dần đạt đến Niết-bàn.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Cũng như có người ra khỏi thôn xóm để tìm rắn độc. Khi thấy rắn rồi, người ấy tay cầm cái gậy sắt, trước hết đè đầu con rắn xuống, sau đó nắm lấy cổ, không để cho vùng vẫy. Giả sử con rắn muốn ngoắt đuôi lại để hại người này cũng không bao giờ được. Vì sao? Tỳ-kheo, vì đã nắm lấy cổ rắn.

Thiện nam này cũng vậy, tụng tập đọc tụng, đủ khắp mọi thứ, rồi quán sát ý nghĩa, thuận theo pháp đó, không hề có điều gì trái nghịch sai lạc. Dần dần do nhân duyên này mà đạt đến Niết-bàn. Vì sao? Do bắt nắm chánh pháp.

Cho nên, Tỳ-kheo, ai hiểu rõ ý nghĩa của Ta, hãy suy niệm mà phụng hành. Ai không hiểu, hãy đến hỏi lại Ta. Như Lai nay còn hiện tại. Chớ để sau này phải hối tiếc vô ích.

Rồi Phật nói với các Tỳ-kheo:

–Giả sử có Tỳ-kheo ở giữa đại chúng nói rằng: “Cấm giới mà Như Lai đã thuyết, tôi đã thấu hiểu, theo đó dâm không tội, vì không đáng để nói.” Các Tỳ-kheo nên nói với Tỳ-kheo này: “Thôi, thôi, chớ nói điều đó. Chớ phỉ báng Như Lai rằng Như Lai có nói điều đó. Như Lai không bao giờ nói điều đó.” Nếu Tỳ-kheo ấy sửa đổi điều trái phạm thì tốt. Nếu không sửa đổi hành vi, nên ba lần can gián. Nếu sửa đổi thì tốt. Không sửa đổi thì phạm đọa<sup>5</sup>. Tỳ-kheo nào bao che việc ấy không để phát lộ, những người đó đều phạm đọa<sup>6</sup>. Đó là cấm giới Ta chế cho Tỳ-kheo.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

## M

### KINH SỐ 9

Nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ, trong vườn Kỳ thọ Cấp cô độc.

Bấy giờ Phạm chí Sinh Lậu đi đến chỗ Thế Tôn, cùng chào hỏi xong, ngồi xuống một bên. Phạm chí Sinh Lậu bạch Thế Tôn rằng:

–Có bao nhiêu kiếp quá khứ?

Phật nói với Phạm chí:

–Các kiếp trong quá khứ nhiều không thể kể.

Phạm chí hỏi:

–Có thể kể con số được chăng? Sa-môn Cù-đàm thường hay nói về ba đời. Thế nào là ba? Đó là quá khứ, vị lai, hiện tại. Sa-môn Cù-đàm cũng biết các đời quá khứ, vị lai, hiện tại. Cúi mong Sa-môn diễn nói nghĩa của con số của kiếp.

Phật nói với Phạm chí:

–Ta sẽ nói nhân kiếp này mà tiếp đến kiếp khác, cho đến Ta diệt độ, rồi ông mạng chung, cũng không biết hết nghĩa của con số của kiếp. Vì sao? Người nay tuổi thọ quá vắn, sống lâu không quá trăm năm. Kể số kiếp trong một trăm năm, cho đến Ta diệt độ, ông mạng chung, cuối cùng vẫn không biết được nghĩa của kiếp số.

<sup>5</sup> Nguyên Hán: Đọa. Túc phạm tội đọa hay Ba-dật-đề. Tứ Phần Điều 68; Ngũ Phần, điều 48; Tăng-kỳ, 45; Thập tụng, Căn Bản, điều 55. Pāli, Pāc. 68. Theo Tứ Phần, trường hợp này gọi là “không xả bỏ ác kiến”. Nguyên nhân do bởi Tỳ-kheo A-lê-tra (Pāli: Ariṭṭha).

<sup>6</sup> Tứ phần, điều khoản Ba-dật-đề 69: Hỗ trợ Tỳ-kheo bị xử trí (do không chịu xả bỏ ác kiến), cũng phạm Ba-dật-đề. Ngũ Phần, điều 49; Tăng-kỳ, điều 46; Thập tụng, Căn Bản, điều 56. Pāli, Pāc, 69.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phạm chí nên biết, Như Lai cũng có trí này, phân biệt đầy đủ kiếp số, thọ mạng của chúng sinh dài vẫn, thọ khổ vui như thế nào; thấy đều biết rõ hết.

Nay Ta sẽ nói cho ông một ví dụ. Người trí nhờ ví dụ mà hiểu. Cũng như con số của cát sông Hằng, không thể hạn, không thể lượng, không thể tính đếm. Con số của kiếp trong quá khứ nhiều cũng như vậy, không thể tính đếm, không thể trừ lượng.

Phạm chí bạch Phật:

–Con số của kiếp trong tương lai là bao nhiêu?

Phật bảo Phạm chí:

–Cũng như con số của cát sông Hằng, không có giới hạn, không thể đếm, không thể tính toán.

Phạm chí lại hỏi:

–Có kiếp thành, kiếp hoại<sup>7</sup> của kiếp hiện tại chăng?

Phật nói:

–Có kiếp thành, kiếp hoại này, không phải một kiếp, hay một trăm kiếp. Cũng đồ chén bát để tại chỗ bấp bênh thì không trụ yên được. Giả sử có trụ, rồi cũng đổ lộn. Các phương vực thế giới cũng vậy. Hoặc có kiếp đang thành, hoặc có kiếp đang hoại. Con số ấy cũng không thể kể, là có bao nhiêu kiếp thành, bao nhiêu kiếp hoại. Vì sao? Sinh từ lâu xa không có biên tế. Chúng sinh bị bao phủ bởi vô minh kết, trôi nổi theo dòng cuốn từ cõi đời này sang đời sau; từ đời sau đến cõi đời này, lâu dài chịu khổ não. Hãy nên nhàm chán mà xa lìa khổ não này. Cho nên, Phạm chí, hãy học điều này.

Bấy giờ Phạm chí Sinh Lộ bạch Thế Tôn rằng:

–Kỳ diệu thay, hy hữu thay, Sa-môn Cù-đàm! Ngài biết nghĩa của số kiếp quá khứ, vị lai, hiện tại. Con nay lần nữa xin tự quy y Sa-môn Cù-đàm. Cúi xin Sa-môn Cù-đàm nhận con làm Ưu-bà-tắc, suốt đời không còn dám sát sinh, cho đến uống rượu.

Bấy giờ Phạm chí Sinh Lộ nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

## M

### KINH SỐ 10

Nghe như vậy:

Một thời Phật trú trong núi Kỳ-xà-quật, thành La-duyệt, cùng với chúng đại Tỳ-kheo năm trăm vị.

Bấy giờ có một Tỳ-kheo bạch Thế Tôn rằng:

–Kiếp có biên tế chăng?

Phật nói với Tỳ-kheo:

–Ta sẽ phương tiện dùng ví dụ để dẫn. Nhưng số của kiếp không cùng tận. Quá khứ lâu xa, trong Hiền kiếp này có Phật xuất thế hiệu Câu-lâu-tôn Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác. Lúc bấy giờ núi Kỳ-xà-quật này còn có tên khác. Nhân dân thành La-duyệt leo lên núi Kỳ-xà-quật, phải bốn ngày bốn đêm mới đến tận đỉnh.

Tỳ-kheo, thời Phật Câu-na-hàm-mâu-ni, núi Kỳ-xà-quật này lại có tên hiệu khác. Nhân dân thành La-duyệt phải ba ngày ba đêm mới leo đến đỉnh.

---

<sup>7</sup> Nguyên Hán: Bại kiếp.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Khi Phật Ca-diếp như lai xuất hiện thế gian, núi Kỳ-xà-quật này lại có tên hiệu khác. Nhân dân thành La-duyệt phải đi hai ngày hai đêm mới leo đến đỉnh.

Như Ta hôm nay, Phật Thích-ca Văn xuất hiện ở đời, núi này tên là Kỳ-xà-quật. Chỉ trong chốc lát là leo đến đỉnh núi.

Khi Di-lặc Như Lai xuất hiện ở đời, núi này vẫn có tên là Kỳ-xà-quật. Vì sao? Do thần lực của chư Phật khiến nó vẫn tồn tại.

Tỳ-kheo, hãy dùng phương tiện mà biết, kiếp có suy tận, không thể tính kể. Nhưng kiếp có hai thứ: Đại kiếp và Tiểu kiếp. Nếu trong kiếp nào mà không có Phật xuất thế, khi ấy lại có Bích-chi-phật xuất thế, kiếp ấy gọi là tiểu kiếp. Nếu trong kiếp nào có Như Lai xuất thế, bấy giờ trong kiếp ấy không có Bích-chi-phật xuất thế; kiếp này gọi là đại kiếp.

Tỳ-kheo, hãy lấy phương tiện này để biết số của kiếp dài lâu không thể tính kể. Cho nên, Tỳ-kheo, hãy ghi nhớ nghĩa của số kiếp này.

Bấy giờ Tỳ-kheo kia nghe những điều Phật dạy hoan hỷ phụng hành.

